TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 532/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 09/7/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn-tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1978(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 7, khu vực 1, phường Bùi Thị X, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 7, khu vực 1, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/7/1999 tại UBND phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tại giấy chứng nhận kết hôn ghi vợ Lê Phương T, so với chứng minh nhân dân tên Lê Thị Phương T là một người chính là chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh H đánh đập chị và xúc phạm đến cha mẹ chị, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa

giải, chị cũng đã khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Nguyễn Ngọc H có 03 con chung: Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2000(đã trưởng thành), Nguyễn Ngọc Thái B, sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009. Hiện nay các con đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Ngọc Thái B và Nguyễn Ngọc Tường A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, chị và anh H không có nợ chung.

Tại bản khai và đơn đề nghị hòa giải xét xử vắng mặt ngày 16/5/2021 bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh và chị Lê Thị Phương T kết hôn năm 1999, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn dẫn đến hay cãi vã, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm. Thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện tại, anh đang chữa bệnh tại thành phố Thanh Hóa nên không thể tham dự phiên hòa giải, xét xử được. Vì vậy, đồng ý Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị Phương T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Lê Thị Phương T có 03 con chung: Nguyễn Lê Ngọc H, sinh năm 2000, Nguyễn Ngọc Thái B, sinh năm 2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh năm 2009, sức khỏe bình thường. Đồng ý giao 3 con cho chị Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có ngôi nhà đang ở tại tổ 7, Khu vực 1, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, không ai được bán. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn chị Lê Thị Phương T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Lê Thị Phương T. Cho

thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H có 03 con chung là: Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2000(đã trưởng thành), Nguyễn Ngọc Thái B, sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009.

Chị Thảo yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc Thái B sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009 là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Chị Lê Thị Phương T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc H có địa chỉ: Tổ 7, KV 1, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án có quan hệ pháp luật“ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyển số 02 ngày 15/7/1999 tại UBND phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa chị Thảo và anh Hùng là hợp pháp.

Theo chị T: Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc H. Còn anh Nguyễn Ngọc H thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H có 03 con chung Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2000(đã

trưởng thành), Nguyễn Ngọc Thái B, sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009.

Chị T yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc Thái B, sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009 là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Phương T không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: Chị Lê Thị Phương T, anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Lê Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H có 03 con chung là: Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2000(đã trưởng thành), Nguyễn Ngọc Thái B, sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009.

Giao Nguyễn Ngọc Thái B, sinh ngày 18/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường A, sinh ngày 18/8/2009 cho chị Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Phương T không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phương T, anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002361 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (Chị T đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Phương T, anh Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp